TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Quách Văn C, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 47; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 02/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Quách Văn C và chị Bùi Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Văn C và chị Bùi Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Quách Văn C và chị Bùi Thị N đều khẳng định có 02 con chung là cháu Quách Thị Phương D, sinh ngày 06/8/2016 ở với anh C và cháu Quách Tùng L, sinh ngày 02/11/2018 ở với chị N. Anh C, chị N thỏa thuận giữ nguyên hiện trạng nuôi con chung như hiện nay. Anh C tiếp tục nuôi dưỡng con chung cháu Quách Thị Phương D đến khi cháu D đủ 18 tuổi; chị N tiếp tục

nuôi dưỡng con chung cháu Quách Tùng L đến khi cháu L đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức, nợ, ruộng cấy: Anh Quách Văn C và chị Bùi Thị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Quách Văn C tự nguyện chịu cả 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào khoản tiền anh C đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 005945 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Anh C đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn, trả lại anh Quách Văn C số tiền 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện P;*
- *UBND xã Q;*

(*Số 36 ngày 13/11/2015*);
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền